Mẫu số 40-DS
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2021/QĐST - HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 15 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị P có 02 người con chung là cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008 và cháu Hoàng Thị Mai K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị P đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Việt A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, chị Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Mai K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh H và chị P mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hợp đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01862 ngày 17 tháng 5 năm 2021. Anh Hoàng Văn H được trả lại 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND phường M, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương